

Số: 512 /NĐCP-KHĐTVT

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 06 năm 2024

V/v: Thư mời chào giá lập dự toán vật tư

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm vật tư phụ và các vật tư khác có liên quan.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: Mua sắm vật tư phụ và các vật tư khác có liên quan.
- Chi tiết Đơn hàng (như bảng chi tiết đính kèm)

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước. Chào giá (ghi đầy đủ hãng/nước sản xuất)

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.

- Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A.

b. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật. Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng. Với các mục hàng nhập khẩu: Cấp CO, CQ (CO do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam, CO, CQ kèm theo bản công chứng tiếng Việt). Với các mục hàng sản xuất trong nước: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa, riêng các mục hàng có giá trị sau thuế từ 50 triệu trở lên yêu cầu cấp CQ của nhà sản xuất.

- Hàng hóa được sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.

- Nhà cung cấp chào giá cho toàn bộ hàng hóa theo thư mời.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- BCG (theo biểu mẫu đính kèm)

- Hình thức báo giá: ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 512/NĐCP-KHĐTVT ngày 21 / 06/2024** gửi thư chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau:

Địa chỉ nhận bản chào giá:

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Cán bộ phụ trách: Đinh Thị Phong Lan; Điện thoại: 0775346899
- Email: dinhlan3001@gmail.com

- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 11 giờ 00' ngày 25/06/2024.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, ĐTPL(1).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hoàng Lân



Bảng kê chi tiết đơn hàng

(Đính kèm thư mời chào giá số 512/NĐCP-KHĐTVT ngày 21 tháng 06 năm 2024)

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Bìa amiang	tấm chì lõi thép dày 5mm		m2	1	
2.	Bàn chải nhựa có tay cầm			Cái	20	
3.	Bơm mỡ bằng tay	Dung tích bình chứa mỡ 500ml model:YT-0704 kèm 2 vòi đi cùng bơm		Cái	2	
4.	Bu lông	M16x70(8.8))		Bộ	16	
5.	Bu lông	M18x120 (8.8)		Bộ	20	
6.	Bu lông	M22x120(8.8)		Bộ	8	
7.	Bu lông	M24x140(8.8)		Bộ	16	
8.	Bu lông bắt gầu vận thăng	KT:M8x30mm vật liệu Inox 304		Bộ	200	
9.	Bu lông Inox	M10x80		Bộ	70	
10.	Bu lông Inox	M20x90		Bộ	24	
11.	Cán cờ loại đẹp			Cái	10	
12.	Cao su tấm dày 3	1000x1000x3mm		M2	4	
13.	Chổi bông lau			Cái	100	
14.	Chổi nhựa cán Inox			Cái	40	
15.	Chổi quét sơn loại nhỏ			Cái	5	
16.	Chổi thanh hao	300g/cái		Cái	700	
17.	Cút nhựa kiểu hàn 90°	HDPE Φ160 PN10		Cái	6	
18.	Cút nối	HDPE ren ngoài Φ60		Cái	1	
19.	Đá cắt	Φ100		Cái	5	
20.	Đai khởi thủy	HDPE ống Φ90-60		Cái	1	
21.	Dây điện mềm 3 lõi ruột đồng	3x1,5mm		m	50	
22.	Giấy vệ sinh	loại Emos 10 cuộn/dây		Dây	300	
23.	Gioăng nhựa trắng cứng	dây 2mm chịu hóa chất và nhiệt độ>150 ⁰		M2	2	
24.	Gioăng thép xoắn	85x45x4,5		Cái	6	

4297
NG TY
N CẤM
HINH H
G TY DI
-CTCP
-T.Q

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
25.	Gioăng thép xoắn	155x105x4,5		Cái	8	
26.	Gioăng thép xoắn	55x25x4,5		Cái	3	
27.	Gioăng thép xoắn	58x27x4,5		Cái	3	
28.	Gioăng thép xoắn	265x215x4,5		Cái	4	
29.	Gioăng thép xoắn	210x160x4,5		Cái	4	
30.	Gioăng thép xoắn	275x220x4,5		Cái	2	
31.	Gioăng thép xoắn	150x100x4,5		Cái	5	
32.	Gioăng thép xoắn	190x145x4,5		Cái	3	
33.	Hộp xít RP7	300g		Hộp	6	
34.	Hót rác bằng nhựa có cán			Cái	10	
35.	Mặt bích thép lồng	HDPE Φ160		Cái	2	
36.	Nước lau nhà			Chai	30	
37.	Nước tẩy nhà vệ sinh			Chai	30	
38.	Ống ruột gà lõi thép	Φ40		m	80	
39.	Ống nhựa HDPE	Φ160 PN10		m	70	
40.	Sơn chống gỉ	Epoxy màu ghi		kg	25	
41.	Túi nilon	Loại 10kg		kg	20	
42.	Van nhựa	HDPE 2 đầu rắc co Φ60		Cái	1	
43.	Xà phòng bột			kg	100	
44.	Xe đẩy hàng	4 bánh Sumo HL-110C tải trọng: 150Kg kích thước mặt sàn: 710x450mm		Cái	3	
45.	Xẻng vuông + cán			Cái	20	

034-000
HÀ
NH
N LỤC
JANG NINH

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số TT (Theo thư mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quý cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá (ghi đầy đủ hãng/ nước sản xuất)				8%	10%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Hàng hóa thứ nhất.											
2	Hàng hóa thứ nhất.											
n	Hàng hóa thứ n											
Tổng giá trị												

1. Giao hàng:

a) Thời gian giao hàng:

b) Địa điểm giao hàng:

c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa

2. Thanh toán:

3. Hàng hóa

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng: (Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).

4. Bảo hành (nếu có):

5. Hiệu lực báo giá :

6. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có):

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: ở cột số (9); (10): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT ở cột áp dụng thuế suất GTGT tương ứng với hàng hóa)

